

TRƯỜNG ĐH HÀNG HẢI VIỆT NAM
HĐ THI SÁT HẠCH NGOẠI NGỮ

KẾT QUẢ THI SÁT HẠCH CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ
CHO HỌC VIÊN SAU ĐẠI HỌC (ĐỢT 2 - 2021)

Cấp độ thi: Bậc 4/6

Địa điểm:

Ngày thi: 21/11/2021

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm kỹ năng				Tổng điểm	Ghi chú
						Nghe	Đọc	Viết	Nói		
1	1	Lê Thị Thúy An	Nữ	02/10/1990	Hải Dương	17	21	25	14	77	
2	2	Đàm Thị Ngọc Anh	Nữ	11/01/1993	Liên bang Nga	18	24	18	15	75	
3	3	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Nữ	08/06/1990	Hải Phòng	20	26	26	19	91	
4	4	Bùi Trọng Bách	Nam	03/03/1984	Hải Phòng	19	21	5	8	53	T
5	5	Cao Nhật Bách	Nam	28/03/1996	Hải Phòng	19	22	9	16	66	
6	6	Bùi Công Bảo	Nam	15/08/1994	Hải Phòng	19	22	14	16	71	
7	7	Đinh Công Danh	Nam	10/04/1979	Hải Phòng	0	0	0	0	0	T
8	8	Nguyễn Thị Dịu	Nữ	01/12/1989	Hải Phòng	18	21	23	17	79	
9	9	Lê Trọng Du	Nam	20/08/1984	Thanh Hóa	17	25	9	9	60	
10	10	Nguyễn Hoàng Dung	Nữ	19/12/1995	Hải Phòng	18	25	20	10	73	
11	11	Nguyễn Thị Thanh Dung	Nữ	20/12/1991	Hải Phòng	17	25	15	12	69	
12	12	Nguyễn Thị Yến Dung	Nữ	28/10/1994	Hải Phòng	15	26	22	17	80	
13	13	Nguyễn Tiến Dũng	Nam	09/11/1987	Hải Phòng	12	26	5	6	49	T
14	14	Nguyễn Việt Dũng	Nam	31/12/1995	Hải Phòng	17	22	15	17	71	
15	15	Nguyễn Đức Duy	Nam	02/03/1997	Hải Phòng	19	22	20	19	80	
16	16	Nguyễn Thị Hương Giang	Nữ	15/11/1981	Hải Phòng	16	23	19	8	66	
17	17	Đỗ Thị Hà	Nữ	05/10/1992	Hải Phòng	15	21	25	8	69	
18	18	Nguyễn Thu Hà	Nữ	08/08/1997	Hải Phòng	15	22	25	11	73	
19	19	Nguyễn Thanh Hải	Nữ	28/10/1986	Quảng Ninh	18	23	9	12	62	
20	20	Vũ Thu Hằng	Nữ	09/10/1994	Hải Phòng	18	24	18	14	74	
21	21	Nguyễn Đình Hạnh	Nam	03/01/1978	Hải Phòng	18	24	19	14	75	
22	22	Trần Minh Hoàng	Nam	11/08/1991	Hải Phòng	11	21	13	15	60	
23	23	Trần Hợp	Nam	15/07/1973	Hải Phòng	12	16	20	15	63	
24	24	Lê Việt Hùng	Nam	12/08/1982	Hải Phòng	11	22	8	15	56	T



Handwritten signature

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm kỹ năng				Tổng điểm	Ghi chú
							Nghe	Đọc	Viết	Nói		
25	25	Nguyễn Mạnh	Hùng	Nam	21/09/1996	Hải Phòng	14	24	16	15	69	
26	26	Vũ Mạnh	Hùng	Nam	29/01/1993	Hải Phòng	14	21	9	14	58	
27	27	Bùi Lê	Hương	Nữ	19/02/1986	Hải Phòng	16	22	15	11	64	
28	28	Lê Thị	Hương	Nữ	03/03/1984	Hải Phòng	14	21	9	13	57	
29	29	Phạm Gia	Huy	Nam	02/11/1986	Hải Phòng	14	22	14	16	66	
30	30	Trần Ngọc	Huy	Nam	10/12/1988	Hải Phòng	12	20	9	9	50	
31	31	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	03/10/1979	Hải Dương	15	22	20	13	70	
32	32	Vũ Thị	Huyền	Nữ	15/11/1991	Hải Phòng	10	24	13	11	58	
33	33	Kang Hyun	Jin	Nam	20/03/1980	Hàn Quốc	13	19	12	15	59	
34	34	Đàm Thị Kim	Khánh	Nữ	21/08/1987	Hải Phòng	14	21	13	10	58	
35	35	Bùi Thùy	Linh	Nữ	30/11/1996	Hải Phòng	19	24	20	16	79	
36	36	Phan Thế	Linh	Nam	17/06/1979	Quảng Bình	0	0	0	0	0	T
37	37	Hà Thị	Lúa	Nữ	30/01/1982	Hải Phòng	17	20	12	12	61	
38	38	Nguyễn Anh	Minh	Nam	24/01/1990	Thái Nguyên	14	23	7	16	60	T
39	39	Đỗ Văn	Phòng	Nam	16/03/1982	Hải Phòng	15	24	22	12	73	
40	40	Tạ Thị Mai	Phương	Nữ	05/06/1994	Hải Phòng	15	20	15	14	64	
41	41	Lưu Quốc	Quân	Nam	02/09/1985	Hải Dương	16	25	12	10	63	
42	42	Nguyễn Trung	Quân	Nam	01/08/1991	Hải Phòng	14	21	12	12	59	
43	43	Phạm Xuân	Quyền	Nam	08/05/1993	Hải Phòng	17	25	9	14	65	
44	44	Nguyễn Trọng	Sơn	Nam	15/03/1985	Nghệ An	16	23	12	10	61	
45	45	Lương Văn	Tâm	Nam	01/10/1995	Hà Nam	11	21	9	10	51	
46	46	Nguyễn Khắc	Tạo	Nam	19/08/1992	Vũng Tàu	7	20	8	12	47	T
47	47	Lương Hữu	Thái	Nam	15/04/1988	Thanh Hóa	10	17	20	11	58	
48	48	Đoàn	Thắng	Nam	08/09/1982	Hải Phòng	12	20	10	12	54	
49	49	Phạm Văn	Thắng	Nam	10/08/1987	Hải Phòng	12	22	15	14	63	
50	50	Phạm Hữu	Thành	Nam	18/11/1979	Hải Phòng	9	21	14	9	53	
51	51	Phùng Duy	Thành	Nam	01/11/1980	Hải Phòng	13	21	20	13	67	
52	52	Ngô Văn	Thạo	Nam	12/12/1977	Hà Nam	14	17	17	7	55	
53	53	Bùi Kim	Thu	Nữ	10/09/1979	Hà Nội	6	17	20	7	50	

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm kỹ năng				Tổng điểm	Ghi chú
							Nghe	Đọc	Viết	Nói		
54	54	Nguyễn Thị	Thủy	Nữ	05/11/1987	Hải Phòng	11	21	18	12	62	
55	55	Trương Thị	Thủy	Nữ	22/09/1986	Hải Phòng	17	24	19	14	74	
56	56	Lê Minh	Tiến	Nam	09/10/1993	Thái Bình	12	13	15	12	52	
57	57	Phạm Hồng	Tiến	Nam	25/09/1972	Thái Bình	4	2	0	6	12	T
58	58	Vũ Đức	Toàn	Nam	12/08/1997	Thái Bình	10	20	15	15	60	
59	59	Bùi Thị Thanh	Trà	Nữ	08/03/1983	Hải Phòng	17	19	25	8	69	
60	60	Bùi Thị Thu	Trang	Nữ	30/09/1997	Hải Phòng	11	17	18	14	60	
61	61	Lã Thị Như	Trang	Nữ	23/10/1987	Hải Phòng	14	22	14	12	62	
62	62	Vũ Quang	Triệu	Nam	03/11/1977	Hải Phòng	6	18	20	12	56	
63	63	Trần Văn	Trọng	Nam	22/03/1992	Bắc Giang	9	19	16	14	58	
64	64	Nguyễn Trọng	Trường	Nam	10/03/1987	Hải Phòng	9	18	10	12	49	T
65	65	Nguyễn Mạnh	Tuấn	Nam	18/07/1979	Hải Phòng	13	22	19	15	69	
66	66	Phan Trọng	Tuệ	Nam	12/08/1985	Hà Tĩnh	9	19	19	16	63	
67	67	Trần Duy	Tùng	Nam	31/05/1993	Hải Phòng	12	20	7	8	47	T
68	68	Nguyễn Mạnh	Tường	Nam	28/06/1992	Nam Định	13	19	7	13	52	T
69	69	Phan Anh	Văn	Nam	19/08/1981	Vĩnh Phúc	12	17	9	16	54	
70	70	Đào Trọng	Vinh	Nam	08/10/1987	Hải Phòng	8	14	22	13	57	
71	71	Nguyễn Trọng	Phú	Nam	25/05/1976	Hải Phòng	18	22	9	10	59	
72	72	Nguyễn Hải	Vương	Nam	28/12/1995	Hải Phòng	14	24	13	12	63	

CÁN BỘ CHẤM THI

ThS. Lê Thị Hồng Loan

THƯ KÝ CHẤM THI

ThS. Đỗ Thị Thúy

THƯ KÝ MÁY TÍNH

ThS. Lê Hồng Hải

Hải Phòng, ngày 01 tháng 12 năm 2021

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
HÀNG HẢI
VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Phạm Xuân Dương